TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2022/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 20 Tân Bình 2, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hoài N**, sinh năm 1973; địa chỉ: địa chỉ: Số 39 Nguyễn S, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoài N (Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoài N nên giấy chứng nhận kết hôn số162; quyển số 01/07 do UBND phường M, quận S cấp ngày 31/12/2007 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Hoài N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung: Nguyễn Nhân Hoài Ng, sinh ngày 01/3/2008, Nguyễn Nhân Công B, sinh ngày 21/02/2011 và Nguyễn Nhân Công Q, sinh ngày 31/01/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông N xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 300.000 đồng bà H và ông N mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng bà H tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 3132 ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh